

Số: /ĐA-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 10 năm 2020

ĐỀ ÁN

**Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa các dân tộc tỉnh Bắc Giang
giai đoạn 2021-2030**

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Bắc Giang có Mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm, cùng với Bắc Ninh có dân ca Quan họ và cùng với các địa phương khác có Ca trù, Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu tam phủ của người Việt, Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam được UNESCO vinh danh; 04 di tích xếp hạng quốc gia đặc biệt, 101 di tích xếp hạng quốc gia, 603 di tích xếp hạng cấp tỉnh, 03 bảo vật quốc gia, 12 di sản văn hóa được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia... Vì vậy, cùng với vinh dự, tự hào, còn đặt ra trách nhiệm đối với các cấp, các ngành và nhân dân các dân tộc trong tỉnh trong công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa bằng các chương trình hành động cụ thể, có hiệu quả thiết thực.

Sau 10 năm thực hiện Đề án “Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa các dân tộc tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011-2020” của UBND tỉnh, công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực và bước đầu gắn với phát triển du lịch văn hóa bền vững, tạo điểm nhấn cho văn hóa Bắc Giang. Tuy nhiên, việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa còn có mặt hạn chế, khó khăn, bất cập; nhất là chưa huy động có hiệu quả các nguồn lực từ xã hội hóa cho lĩnh vực này.

Chính vì vậy, việc xây dựng Đề án “Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa các dân tộc tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030” là rất cần thiết, nhằm phát huy những kết quả, ưu điểm đã đạt được; khắc phục những hạn chế, tồn tại; đáp ứng đòi hỏi của xu thế hội nhập, toàn cầu hóa hiện nay; góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân; thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, nâng cao vị thế của tỉnh Bắc Giang trong khu vực và trong cả nước, đồng thời, để cụ thể hóa Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Điều chỉnh Quy hoạch phát triển Văn hóa, Thể thao và Du lịch đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Căn cứ xây dựng Đề án

- Luật Di sản văn hóa năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009; Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

- Nghị quyết số 33-NQ/TW của của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI ngày 09/6/2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

- Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

- Quyết định số 139/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Chương trình hành động số 75-CTr/TU ngày 20/4/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

- Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Điều chỉnh Quy hoạch phát triển Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ từ thực tiễn của công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hoá các dân tộc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong tình hình mới.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY DI SẢN VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC TỈNH BẮC GIANG THỜI GIAN QUA

1. Những kết quả đạt được

Trong 10 năm qua, thực hiện Đề án “Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa các dân tộc tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011-2020”, toàn tỉnh đã có 04 di tích xếp hạng quốc gia đặc biệt (đã được lập quy hoạch với tổng kinh phí 7,4 tỉ đồng); có thêm 13 di tích xếp hạng quốc gia, 163 di tích xếp hạng cấp tỉnh; 445 di tích được tu bổ với tổng kinh phí 145 tỷ đồng. Trong đó, công tác bảo tồn và phát huy các di tích trọng điểm tiếp tục được quan tâm đầu tư; nhiều di tích sau khi được tu bổ, tôn tạo đã trở thành điểm du lịch hấp dẫn, thu hút khách tham quan trong và ngoài tỉnh. Hệ thống di tích Tây Yên Tử đang trở thành điểm nhấn của

công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, gắn với phát triển du lịch. Từ năm 2018, Khu du lịch văn hóa tâm linh- sinh thái Tây Yên Tử đã hoàn thiện một phần các hạng mục và chính thức đi vào hoạt động, Lễ hội Tây Yên Tử được tổ chức trở thành điểm đến hấp dẫn của du khách trong và ngoài tỉnh.

Hiện nay, tỉnh Bắc Giang có 8 bảo tàng, nhà truyền thống cấp tỉnh, cấp huyện. Công tác bảo tàng có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là công tác sưu tầm, trưng bày, kiểm kê, bảo quản hiện vật, đưa bảo tàng trở thành điểm đến hấp dẫn của nhiều đối tượng khách tham quan, nhất là học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh. Hoạt động khảo cổ đã thu được nhiều kết quả, phát hiện nhiều nền móng di tích, di vật, cổ vật, góp phần làm sáng tỏ các vấn đề lịch sử-văn hóa Bắc Giang trong lịch sử dân tộc. Trong 10 năm qua, đã có 11 địa điểm khảo cổ được khai quật, thu về 49.695 hiện vật, bổ sung tài liệu, hiện vật cho Bảo tàng Bắc Giang và các địa phương, phục vụ công tác bảo quản, trưng bày giới thiệu, nhằm phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc.

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc đạt được những kết quả đáng ghi nhận; một số di sản như dân ca Quan họ, Ca trù, dân ca các dân tộc thiểu số, lễ hội, phong tục tập quán tốt đẹp ngày càng có sức lan tỏa, phát huy trong cộng đồng. Đến nay, đã có 01 Hội Văn hóa quan họ, 84 câu lạc bộ Quan họ, 7 câu lạc bộ Ca trù duy trì hoạt động thường xuyên với trên 1500 hội viên; 12 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia; 31 nghệ nhân được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể; các lễ hội truyền thống được quan tâm gìn giữ; nhiều nghề thủ công, trò chơi dân gian được bảo tồn và phát huy; các hội thi, hội hát dân ca được duy trì, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào các dân tộc.

Vai trò chủ thể văn hóa của người dân được phát huy, các biện pháp bảo vệ di sản ngày càng được cụ thể hóa, bước đầu đã gắn bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa với phát triển du lịch bền vững, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội địa phương.

2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Một số tồn tại, hạn chế

- Việc sử dụng mạng xã hội (facebook, Youtube...) trong quảng bá về công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc còn hạn chế.

- Nguồn ngân sách dành cho ngành văn hóa nói chung và lĩnh vực di sản văn hóa nói riêng còn thấp, dàn trải, thiếu cơ chế, chính sách khuyến khích huy động nguồn vốn xã hội hóa; tình trạng xâm hại di tích, trộm cắp di vật, cổ vật và

đồ thờ tự trong di tích vẫn còn diễn ra tại một số địa phương. Hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích còn nhiều vi phạm; hoạt động trưng bày tại Bảo tàng còn sơ sài, chưa phong phú, hấp dẫn, chưa thu hút đông đảo nhân dân và du khách đến tham quan, nghiên cứu.

- Số di tích xếp hạng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn thấp theo chỉ tiêu đề ra (460/730, đạt 63%, mục tiêu là 100%), lễ hội được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia còn thấp (đạt 1%, mục tiêu đặt ra là 4-6%); việc phục dựng, bảo tồn lễ hội còn hạn chế (đạt 1%, mục tiêu đề ra là 4-6%), chưa hình thành bảo tàng tư nhân;...

- Việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh toàn cầu hóa và nền kinh tế thị trường tác động sâu sắc; hoạt động của các câu lạc bộ Quan họ, Ca trù còn đơn điệu, hiệu quả của công tác truyền dạy trong cộng đồng chưa cao; chưa có chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; trang phục, tiếng nói, chữ viết, dân ca, dân vũ của đồng bào các dân tộc thiểu số đang có nguy cơ mai một.

2.2. Nguyên nhân

- *Nguyên nhân khách quan:*

+ Do sự tác động của bối cảnh toàn cầu hóa và kinh tế thị trường dẫn đến sự xâm nhập của nhiều yếu tố văn hóa mới, khiến cho sức hút của các giá trị văn hóa truyền thống bị suy giảm.

+ Điều kiện kinh tế các địa phương còn nhiều khó khăn, nên chưa quan tâm đầu tư thỏa đáng cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

- *Nguyên nhân chủ quan:*

+ Một số cấp uỷ, chính quyền cấp huyện, cấp xã chưa nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa nên chưa thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết, kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án.

+ Công tác tuyên truyền chưa được tiến hành thường xuyên, sâu rộng trong cộng đồng dân cư. Nhận thức và ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ và nhân dân về công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa chưa thật sâu sắc, toàn diện. Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý di sản còn nhiều hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ, chưa tích cực trong công tác tham mưu, hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức các hoạt động bảo tồn di sản văn hóa ở cơ sở.

+ Việc xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành luật và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa chưa hoàn chỉnh, đồng bộ, chưa theo kịp yêu cầu và đòi hỏi cấp bách từ thực tế.

III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Quan điểm

- Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc tỉnh Bắc Giang là nhiệm vụ chiến lược mang tính lâu dài và là trách nhiệm của toàn xã hội, có sự kết hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, giữa người dân với các đoàn thể, tổ chức xã hội. Trong đó, Nhà nước đóng vai trò hỗ trợ, tác động tạo điều kiện thuận lợi để bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc gắn với phát triển du lịch văn hóa-tâm linh bền vững; đảm bảo mối quan hệ hài hòa giữa phát triển văn hóa và kinh tế, giữa bảo tồn, phát huy di sản văn hóa và phát triển kinh tế-xã hội.

- Ưu tiên bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa được quốc tế, quốc gia công nhận, các di sản mang đặc trưng tiêu biểu của tỉnh, tạo nên bản sắc văn hóa Bắc Giang, thu hút sự quan tâm của nhân dân và khách du lịch.

2. Mục tiêu chung

- Tăng cường bảo tồn, phát huy di sản văn hóa của các dân tộc, trong đó ưu tiên bảo tồn các di sản văn hóa đã được UNESCO vinh danh; các di tích lịch sử - văn hóa xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia; các di sản văn hóa phi vật thể đã được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia; hệ thống di tích thời Lý-Trần gắn với Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; di sản văn hóa các dân tộc thiểu số đang có nguy cơ bị mai một trước tác động của kinh tế thị trường.

- Tăng cường đầu tư của Nhà nước, đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa đảm bảo hiệu quả thiết thực. Xây dựng sản phẩm văn hóa đặc trưng, tiêu biểu, tạo điểm nhấn cho văn hóa Bắc Giang.

3. Mục tiêu cụ thể

3.1. Giai đoạn 2021-2025

- Có 190-215 di tích lịch sử-văn hóa được tu bổ, tôn tạo, phục hồi;
- Có 2-3 di tích xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt; 5-7 di tích xếp hạng cấp quốc gia; 25-30 di tích xếp hạng cấp tỉnh;
- Có 1-2 bảo vật quốc gia;
- Có 01 di sản tư liệu được UNESCO vinh danh;
- Có 4-5 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia; 10-20 di sản văn hóa phi vật thể được phục dựng, bảo tồn;

- Có 5-7 địa điểm được khai quật khảo cổ;
- Có 1-2 bảo tàng tư nhân;
- Có 2-3 Nghệ nhân ưu tú được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”; 10-15 nghệ nhân được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”;
- Hỗ trợ hoạt động cho 40 câu lạc bộ Quan họ, Ca trù, Then người Tày, Nùng, dân ca Cao Lan, Sán Chí, hát Văn, hát Châu văn.

3.2. Giai đoạn 2026-2030

- Có 150-200 di tích lịch sử-văn hóa được tu bổ, tôn tạo, phục hồi;
- Có 2-3 di tích xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt; 3-5 di tích xếp hạng cấp quốc gia; 20-25 di tích xếp hạng cấp tỉnh;
- Có 1-2 bảo vật quốc gia;
- Có 5-6 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia; 15-20 loại hình di sản văn hóa phi vật thể được phục dựng, bảo tồn;
- Có 3-5 địa điểm được khai quật khảo cổ;
- Có 2-3 bảo tàng tư nhân;
- Có 2-4 Nghệ nhân ưu tú được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”; 10-15 nghệ nhân được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”;
- Hỗ trợ hoạt động cho 50 câu lạc bộ Quan họ, Ca trù, Then người Tày, Nùng, dân ca Cao Lan, Sán Chí, hát Văn, hát Châu văn.

4. Nhiệm vụ cụ thể

4.1. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể

4.1.1. Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt

- Giai đoạn 2021-2025:

+ Hoàn thiện lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích quốc gia đặc biệt: Chùa Vĩnh Nghiêm (huyện Yên Dũng), chùa Bồ Đà (huyện Việt Yên), Địa điểm Chiến thắng Xương Giang (thành phố Bắc Giang), Di tích An toàn khu II Hiệp Hòa; làm cơ sở để huy động có hiệu quả các nguồn lực cho công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích.

+ Triển khai tu bổ, phục hồi, tôn tạo một số điểm di tích thuộc Di tích lịch sử Những địa điểm Khởi nghĩa Yên Thế, gồm: Đình Đông (huyện Việt Yên), đình Nội (huyện Tân Yên), chùa Kem (huyện Yên Dũng), Đền Thè, đôn Phồn Xương, xây mới nghi môn, đình ba tầng mái, đền thờ Hoàng Hoa Thám, Bà Ba Cẩn và nghĩa quân Yên Thế.

+ Triển khai xây dựng một số hạng mục thuộc chùa Vĩnh Nghiêm (huyện Yên Dũng) theo quy hoạch được phê duyệt: Bảo tồn, tu bổ, tôn tạo các hạng

mục kiến trúc gốc, thuộc khu nội tự chùa (bao gồm: Tam quan, Tam bảo, Nhà tổ đệ nhất, Gác chuông, Nhà tổ đệ nhị, Nhà mẫu, Nhà tả - hữu hành lang và Khu mộ tháp); Xây dựng Nhà tăng, chính trang, tôn tạo hệ thống sân vườn cảnh quan, đường giao thông trong khu nội tự (trục đường nhất chính đạo, vườn cát tường, sân Tam bảo,...); xây dựng tôn tạo khu Hậu chằm (gồm đôi Tịnh thổ, hồ Giải Oan, lầu Giác, tháp Phổ Quang và khuôn viên cây xanh cảnh quan khu vực Hậu chằm); Chính trang phục hồi khu làng La cổ và xây dựng trục đường Tuệ linh.

+ Triển khai tu bổ, tôn tạo một số hạng mục di tích gốc thuộc quy hoạch chùa Bồ Đà: Chùa Tứ Ân, chùa Cao, am Tam Đức, Ao Miếu, chùa Khám, khu vườn tháp.

+ Triển khai tu bổ, tôn tạo các di tích quốc gia đặc biệt: Địa điểm Chiến thắng Xương Giang (thành phố Bắc Giang), Di tích An toàn khu II Hiệp Hòa sau khi Quy hoạch được phê duyệt theo quy định.

- Giai đoạn 2026-2030:

+ Triển khai tu bổ, phục hồi, tôn tạo một số điểm di tích thuộc Di tích lịch sử Những địa điểm Khởi nghĩa Yên Thế, gồm: Đình, chùa Hả, đình Dương Lâm, đình, đền, nghè, chùa Vòng (huyện Tân Yên); động Thiên Thai, đình Đình Thép, chùa Thông (huyện Yên Thế).

+ Triển khai xây dựng một số hạng mục thuộc chùa Vĩnh Nghiêm theo quy hoạch được phê duyệt: Xây dựng, tôn tạo khu dịch vụ, bãi xe; Khu chợ chùa, Trung tâm nghiên cứu, thừa kế và ứng dụng y học cổ truyền dân tộc, Khu nghiên cứu và chế tác mộc bản, Khu lưu trú Tăng, ni – Phật tử và giảng đường Phật học, Bến thuyền du lịch (bến Ngự); kết hợp xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật bên ngoài khu nội tự (gồm: San nền, giao thông, sân vườn, bãi đỗ xe, cấp điện, cấp nước, thoát nước, vệ sinh môi trường...).

+ Triển khai xây mới một số hạng mục thuộc quy hoạch chùa Bồ Đà: Sân tổ chức lễ hội, bãi đỗ xe, Nhà dịch vụ, Nhà lưu giữ và trưng bày mộc bản, Khu vườn thiền Phật giáo Lâm Tế; hồ Tịnh Thủy,...

+ Tiếp tục triển khai tu bổ, tôn tạo các di tích quốc gia đặc biệt: Địa điểm Chiến thắng Xương Giang (thành phố Bắc Giang), Di tích An toàn khu II Hiệp Hòa theo Quy hoạch được phê duyệt.

4.1.2. Lập hồ sơ xếp hạng di tích, bảo vật quốc gia

- Giai đoạn 2021-2025:

+ Lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng 03 di tích quốc gia đặc biệt: Khu lưu niệm Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân (bao gồm chùa Tứ Giáp và khu lưu niệm Sáu điều Bác Hồ dạy CAND tại thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên); đình, chùa Thổ Hà (huyện Việt Yên); Di tích lịch sử Những địa điểm Bác

Hồ về thăm tỉnh Bắc Giang (tại các huyện, thành phố: Hiệp Hòa, Yên Dũng, Việt Yên, thành phố Bắc Giang).

+ Lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng 07 di tích quốc gia: Địa điểm làng chiến đấu Long Trì (huyện Yên Dũng); đình, đền, chùa Phú Khê (huyện Tân Yên); địa điểm Cầu Sông Thương (thành phố Bắc Giang); đình Trùng Hà (huyện Lạng Giang); địa điểm Đồi Văn hóa kháng chiến (huyện Tân Yên).

+ Lập hồ sơ đề nghị xếp hạng 30 di tích cấp tỉnh; đề nghị công nhận 02 bảo vật quốc gia: Bộ sưu tập gốm Thổ Hà; bia đá tứ diện nghề Nénh (huyện Việt Yên).

- Giai đoạn 2026-2030:

+ Lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng 03 di tích quốc gia đặc biệt: Di tích lịch sử và danh thắng Tây Yên Tử tỉnh Bắc Giang (thuộc các huyện Yên Dũng, Lục Nam, Lục Ngạn, Sơn Động); đình Lỗ Hạnh (huyện Hiệp Hòa); Cụm di tích Tiên Lục, đình Phù Lão (huyện Lạng Giang).

+ Lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng 05 di tích quốc gia: Đình Xuân Lan (huyện Yên Thế); đình Thượng Lát (huyện Việt Yên); lăng Nội Dinh, lăng Vân Cẩm (huyện Hiệp Hòa).

+ Lập hồ sơ đề nghị xếp hạng 20-25 di tích cấp tỉnh; đề nghị công nhận 02 bảo vật quốc gia: Tượng Tam Tổ Trúc Lâm, chùa Vĩnh Nghiêm (huyện Yên Dũng); Trống đồng Bắc Lý (huyện Hiệp Hòa).

4.1.3. Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo di tích:

- Giai đoạn 2021-2025: Đầu tư, hỗ trợ tu bổ, tôn tạo 174 di tích lịch sử-văn hóa (thực hiện theo Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 02/10/2019 của UBND tỉnh về việc Hỗ trợ tu bổ di tích lịch sử-văn hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2025).

- Giai đoạn 2026-2030: Đầu tư, hỗ trợ tu bổ, tôn tạo 200-250 di tích lịch sử-văn hóa (năm 2025, xây dựng, ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh về việc Hỗ trợ tu bổ di tích lịch sử-văn hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2026-2030 để thực hiện), trong đó ưu tiên các di tích có giá trị tiêu biểu về lịch sử, kiến trúc nghệ thuật và di tích có tiềm năng phát triển du lịch.

4.1.4. Khai quật khảo cổ:

- Giai đoạn 2021-2025: Khai quật khảo cổ tại 05 điểm (thực hiện theo Kế hoạch số 2699/KH-UBND ngày 30/7/2019 của UBND tỉnh về Khảo cổ tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2025).

- Giai đoạn 2026-2030: Khai quật khảo cổ 05 điểm; bảo tồn tại chỗ từ 1-2 điểm khảo cổ có giá trị sau khi khai quật nhằm phục vụ phát triển du lịch (năm

2025, xây dựng, ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh về khai quật khảo cổ tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2026-2030 để thực hiện).

4.2. Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử

- Lựa chọn một số di tích tiêu biểu của Bắc Giang thuộc Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử (Quảng Ninh, Bắc Giang, Hải Dương), để thực hiện chương trình phối hợp giữa 3 tỉnh lập hồ sơ đề trình UNESCO ghi danh là di sản thế giới (thời gian thực hiện năm 2021-2022).

- Lập hồ sơ Mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm đề nghị UNESCO công nhận là di sản tư liệu ký ức thế giới (thực hiện giai đoạn 2021-2025).

- Lập hồ sơ xếp hạng di tích cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc gia đặc biệt Di tích lịch sử và danh thắng Tây Yên Tử tỉnh Bắc Giang thuộc các huyện Yên Dũng, Lục Nam, Lục Ngạn, Sơn Động (lập hồ sơ đề nghị xếp hạng cấp tỉnh, cấp quốc gia thực hiện trong giai đoạn 2021-2025; lập hồ sơ di tích quốc gia đặc biệt thực hiện trong giai đoạn 2026-2030).

- Tổ chức 01 Hội thảo khoa học Bảo tồn và phát huy giá trị hệ thống di tích Tây Yên Tử gắn với phát triển du lịch (thực hiện giai đoạn 2021-2025).

4.3. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa được UNESCO ghi danh

4.3.1. Bảo tồn và phát huy giá trị dân ca Quan họ

a) Nhiệm vụ chung của giai đoạn 2021-2030

- Tuyển chọn nghệ nhân Quan họ đã được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” để truyền dạy các bài Quan họ cổ cho nghệ nhân trẻ tại các làng Quan họ; mở rộng đối tượng truyền dạy Quan họ đến cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

- Tổ chức các sinh hoạt văn hoá gắn với dân ca Quan họ tại các lễ hội truyền thống, khôi phục tục kết chạ; tham gia các hoạt động giao lưu cộng đồng tại các địa phương có thực hành dân ca Quan họ.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, quảng bá về dân ca Quan họ trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là trên Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh.

- Duy trì và nâng cao chất lượng Liên hoan hát Quan họ tỉnh Bắc Giang và Liên hoan hát Quan họ huyện Việt Yên.

- Tiếp tục sưu tầm, kiểm kê, bảo tồn dân ca Quan họ. Sưu tầm hiện vật gốc có giá trị trong sinh hoạt văn hóa gắn với dân ca Quan họ, phục vụ công tác bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá trị di sản.

- Nghiên cứu, sưu tầm, phục dựng các hình thức hát Quan họ truyền thống và một số phong tục đặc trưng trong sinh hoạt văn hoá Quan họ.

- Khuyến khích thành lập mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Câu lạc bộ Quan họ.

b) Nhiệm vụ cụ thể của từng giai đoạn

- Giai đoạn 2021-2025:

+ Bảo tồn, phục dựng 04 lễ hội truyền thống tại 18 làng Quan họ cổ; xuất bản 04 đầu sách nghiên cứu về dân ca Quan họ, trong đó có sách song ngữ (Việt-Anh).

+ Mở 45 lớp truyền dạy hát Quan họ cho các Câu lạc bộ Quan họ tại Trung tâm Văn hóa-Điện ảnh tỉnh, Nhà hát Chèo tỉnh; mở 05 lớp đào tạo hệ Trung cấp chính quy nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ tại Trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh; tổ chức giảng dạy 15-20 lớp dân ca Quan họ tại các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông trên địa bàn các huyện, thành phố.

+ Tổ chức 02 Liên hoan hát Quan họ tỉnh Bắc Giang.

+ Hỗ trợ hoạt động cho 20 câu lạc bộ Quan họ.

+ Xây dựng 01 nhà trưng bày và biểu diễn Quan họ tại thôn Sen Hồ, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên.

+ Tu bổ, tôn tạo 05 di tích, hỗ trợ cải tạo, xây mới 03 nhà văn hóa tại 18 làng Quan họ cổ.

+ Đề nghị Nhà nước phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” cho 05 cá nhân; “Nghệ nhân nhân dân” cho 01 cá nhân là các nghệ nhân đang nắm giữ, thực hành dân ca Quan họ.

+ Xây dựng cơ chế đãi ngộ với nghệ nhân trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 109/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn.

- Giai đoạn 2026-2030:

+ Khôi phục hình thức hát thi lấy giải của các làng Quan họ, trong đó chú trọng đến các hình thức hát Quan họ cổ.

+ Mở 40 lớp truyền dạy Quan họ cho các Câu lạc bộ Quan họ tại Trung tâm Văn hóa-Điện ảnh tỉnh, Nhà hát Chèo tỉnh; mở 05 lớp đào tạo hệ Trung cấp chính quy nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ tại Trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh; tổ chức giảng dạy 10-15 lớp dân ca Quan họ tại các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông trên địa bàn các huyện, thành phố.

+ Tổ chức 03 Liên hoan hát Quan họ tỉnh Bắc Giang.

+ Hỗ trợ hoạt động cho 15 Câu lạc bộ Quan họ.

+ Xây dựng 02 nhà trưng bày và biểu diễn Quan họ tại thôn Thượng Lát, xã Tiên Sơn và thôn Nội Ninh, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên.

+ Tu bổ, tôn tạo 05 di tích, hỗ trợ cải tạo, xây mới 02 nhà văn hóa tại 18 làng Quan họ cổ.

+ Đề nghị Nhà nước phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” cho 04 cá nhân; “Nghệ nhân nhân dân” cho 02 cá nhân là các nghệ nhân đang nắm giữ, thực hành dân ca Quan họ.

4.3.2. Bảo tồn và phát huy giá trị Ca trù

- Thành lập mới các câu lạc bộ Ca trù tại các huyện Việt Yên, Yên Dũng, thành phố Bắc Giang, Hiệp Hòa. Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ Ca trù hiện có.

- Mở rộng hình thức, phương pháp truyền dạy Ca trù. Mở 15 lớp dạy Ca trù tại Trung tâm Văn hóa-Điện ảnh tỉnh, Trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh và Nhà hát Chèo tỉnh (giai đoạn 2021-2025: tổ chức 8 lớp; giai đoạn 2026-2030: tổ chức 07 lớp).

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng liên hoan, hội thi, hội diễn hàng năm, bổ sung hát Ca trù thành nội dung bắt buộc trong các liên hoan, hội thi nghệ thuật quần chúng. Tổ chức 02 Liên hoan hát Ca trù toàn tỉnh (giai đoạn 2021-2025, tổ chức: 01 cuộc; giai đoạn 2026-2030, tổ chức: 01 cuộc).

- Tạo điều kiện để các cá nhân, cộng đồng tham gia trình diễn, giao lưu Ca trù tại các hội thi, hội diễn, sự kiện cộng đồng trong và ngoài nước.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức của cộng đồng bằng việc xuất bản và cung cấp cho cộng đồng các sản phẩm văn hóa về Ca trù như tờ gấp, tờ rơi, đĩa CD, VCD...

4.3.3. Bảo tồn và phát huy Thực hành Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt

- Tổ chức kiểm kê, tư liệu hóa các tập quán, nghi lễ, lễ hội truyền thống, cơ sở thờ tự liên quan đến tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ (2021-2025).

- Tăng cường tuyên truyền thông qua tin, bài, clip, phóng sự, phim tài liệu trên Báo Bắc Giang, Đài PTTH tỉnh và các hình thức tuyên truyền khác như tờ rơi, tờ gấp nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ về giá trị của di sản.

- Tổ chức truyền dạy hát Văn, hát Châu văn tại một số cơ sở thờ tự có thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ, định hướng loại bỏ các hủ tục và các hành vi lợi dụng di sản để trục lợi, làm sai lệch di sản và có tác động tiêu cực tới đời sống cộng đồng, xã hội (2021-2030).

- Duy trì và nâng cao chất lượng Liên hoan hát Văn, hát Châu văn tỉnh Bắc Giang (giai đoạn 2021-2025, tổ chức: 03 cuộc; giai đoạn 2026-2030, tổ chức: 02 cuộc). Đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” cho 1-2 nghệ nhân hát Văn, hát Châu văn (2021-2030).

- Triển khai thực hiện Dự án tu bổ, tôn tạo hạng mục đền Trung, đền Thượng thuộc Thắng cảnh Suối Mỡ, huyện Lục Nam (2021-2025); xây dựng thương hiệu cho di tích và danh thắng Suối Mỡ là trung tâm liên hoan hát Văn, hát Châu văn trong tỉnh và khu vực Đông Bắc.

4.3.4. Bảo tồn và phát huy Then của người Tày, Nùng

- Thành lập các câu lạc bộ Then người Tày, Nùng tại các huyện Lục Nam, Lục Ngạn, Sơn Động, Yên Thế, Lạng Giang (2021-2025).

- Tiếp tục kiểm kê di sản Then người Tày, Nùng trên địa bàn có đồng bào dân tộc Tày, Nùng sinh sống; bước đầu ứng dụng nghiên cứu khoa học, kỹ thuật

vào nghiên cứu, bảo tồn các tài liệu, hiện vật liên quan đến tín ngưỡng Then (2026-2030).

- Mở rộng hình thức, phương pháp truyền dạy; tuyển chọn các nghệ nhân cao tuổi, trong đó có nghệ nhân được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” tham gia truyền dạy, đào tạo nghệ nhân trẻ; Trung tâm Văn hóa-Điện ảnh tỉnh tổ chức 10 lớp truyền dạy hát Then, đàn tính (giai đoạn 2021-2025, tổ chức: 05 lớp; giai đoạn 2026-2030, tổ chức: 05 lớp); tăng cường hoạt động truyền dạy và thực hành tại cộng đồng..

- Đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” cho 3-5 nghệ nhân thực hành nghi lễ Then (2021-2030).

4.4. Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa khác

a) Nhiệm vụ chung của giai đoạn 2021-2030

- Quan tâm bảo tồn, phát huy giá trị Mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm, Mộc bản chùa Bồ Đà. Số hóa 100% di vật, cổ vật trong di tích chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Bồ Đà; 50% di vật, cổ vật trong các di tích cấp quốc gia.

- Hằng năm, tổ chức các hoạt động trưng bày lưu động, trưng bày chuyên đề, tổ chức các hoạt động trình diễn, trải nghiệm di sản văn hóa tại Bảo tàng Bắc Giang và các địa phương trong và ngoài tỉnh.

- Xây dựng Bảo tàng Bắc Giang trở thành bảo tàng trọng điểm của khu vực Đông Bắc vào năm 2030.

- Quan tâm bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn như Lễ hội vật Cầu nước làng Vân (Việt Yên), Vật Cầu móc tại Lễ hội Bảo Lộc Sơn (Tân Yên), Lễ hội bơi chải Tiểu Mai (Hiệp Hòa); Lễ hội Tây Yên Tử (Sơn Động); duy trì Ngày hội văn hóa các dân tộc thiểu số miền núi, vùng cao (Lục Nam, Yên Thế, Lục Ngạn, Sơn Động); Hội hát dân ca, Phiên chợ vùng cao của đồng bào các dân tộc thiểu số; bảo tồn làng cổ Thổ Hà (Việt Yên); bản Bắc Hoa của dân tộc Nùng (Lục Ngạn)... và các di sản văn hóa đặc sắc khác.

b) Nhiệm vụ cụ thể của từng giai đoạn

- Giai đoạn 2021-2025:

+ Lập hồ sơ 05 di sản văn hóa phi vật thể đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch đưa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia: Lễ hội Tiên Lục (huyện Lạng Giang); Lễ hội Xương Giang (thành phố Bắc Giang); Lễ hội Tiểu Mai (huyện Hiệp Hòa); Lễ hội An Châu (huyện Sơn Động); Hát dân ca dân tộc Nùng.

+ Phục dựng 15 di sản văn hóa phi vật thể.

+ Xuất bản 02 đầu sách, ấn phẩm văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số dưới các hình thức: đĩa CD, DVD, USB hoặc ổ cứng...nhằm nâng cao nhận thức về giá trị của di sản văn hóa trong cộng đồng dân tộc thiểu số.

+ Mở 04 lớp truyền dạy chữ viết dân tộc thiểu số tại các huyện Lục Nam, Lục Ngạn, Sơn Động.

- Giai đoạn 2026-2030

+ Lập hồ sơ 06 di sản văn hóa phi vật thể đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch đưa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia: Lễ hội Đền Dành (huyện Tân Yên), Nghi lễ cấp sắc của người Dao (huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Yên Thế), lễ hội Chùa Am Vãi (huyện Lục Ngạn), kỹ thuật đan lát mây tre Tàng Tiến (huyện Việt Yên), lễ hội Làng Bùng (huyện Lạng Giang)...

+ Phục dựng 20 di sản văn hóa phi vật thể.

+ Xuất bản 02 đầu sách, ấn phẩm văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số dưới các hình thức: đĩa CD, DVD, USB hoặc ổ cứng...nhằm nâng cao nhận thức về giá trị của di sản văn hóa trong cộng đồng dân tộc thiểu số.

+ Mở 04 lớp truyền dạy chữ viết dân tộc thiểu số tại các huyện Lục Nam, Lục Ngạn, Sơn Động.

+ Số hóa 100% di vật, cổ vật trong di tích cấp quốc gia; 30% di vật, cổ vật trong di tích cấp tỉnh.

5. Kinh phí thực hiện Đề án (kèm theo phụ lục biểu tổng hợp)

(Đơn vị: Triệu đồng)

Stt	Giai đoạn thực hiện	Tổng kinh phí	Nguồn vốn	
			NSNN	Xã hội hóa
1	Giai đoạn 2021-2025	23.855	21.485	2.370
2	Giai đoạn 2026- 2030	18.820	16.060	2.760
	Tổng cộng:	42.675	37.545	5.130

IV. GIẢI PHÁP

1. Về công tác quản lý Nhà nước

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực di sản văn hóa, ban hành kịp thời các văn bản quản lý phù hợp với các quy định của pháp luật và yêu cầu từ tình hình thực tế của địa phương. Hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về di sản văn hóa, tạo những chuyển biến mới trong công tác này.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, kịp thời xử lý, chấn chỉnh các vi phạm trong lĩnh vực di sản văn hóa, nhất là các vi phạm trong hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích; khắc phục các hạn chế, tồn tại trong công tác này thời gian qua.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và của cộng đồng về Luật Di sản văn hóa, các văn bản pháp luật có liên quan khác; từ đó cùng chung tay bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án về di sản văn hóa, tổ chức thực hiện có hiệu quả, trên cơ sở bám sát quy hoạch tỉnh Bắc Giang

thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Định kỳ sơ kết, tổng kết các đề án, chương trình, kế hoạch về bảo tồn và phát huy di sản văn hóa, chỉ ra những mặt được, những hạn chế, nguyên nhân và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho thời gian tiếp theo.

2. Về cơ chế, chính sách

- Xây dựng cơ chế, chính sách đầu tư kinh phí cho việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và điều kiện của tỉnh Bắc Giang.

- Xây dựng cơ chế, chính sách về xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tài trợ, hỗ trợ kinh phí cho hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

- Có chế độ khen thưởng động viên kịp thời cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

3. Về giải pháp đầu tư

- Quan tâm nguồn ngân sách cấp huyện và cấp xã trong quản lý và phân bổ ngân sách, đảm bảo cân đối tỷ lệ chi ngân sách hợp lý cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đóng góp của nhân dân, các nhà đầu tư trong và ngoài nước, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm tài trợ cho công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa.

- Ưu tiên đầu tư bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa được UNESCO ghi danh, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có tiềm năng phát triển du lịch, di sản văn hóa các dân tộc thiểu số đang đứng trước nguy cơ mai một; gắn công tác đầu tư bảo tồn và phát huy di sản văn hóa với phát triển du lịch bền vững, góp phần phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

4. Về nguồn nhân lực

- Chú trọng công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ quản lý, chuyên môn làm công tác bảo tồn di sản văn hóa; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhất là đối với cán bộ vùng dân tộc thiểu số.

- Thường xuyên mở các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ đang làm trong lĩnh vực di sản văn hóa, nhất là đội ngũ cán bộ cơ sở.

- Tăng cường năng lực của các chủ thể văn hóa, nhất là các nghệ nhân, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng là lực lượng then chốt trong việc bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống của dân tộc mình thông qua hoạt động bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn của các chuyên gia.

5. Về khoa học, công nghệ

- Tăng cường ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, nhất là các nội dung số hóa tài liệu, hiện vật, áp dụng công nghệ 3D vào trưng bày, quản lý tài liệu, hiện vật. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong hoạt động bảo tàng.

- Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, trong đó chú trọng việc xây dựng, triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, cấp tỉnh, cấp quốc gia về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của tỉnh.

6. Giải pháp về tuyên truyền, quảng bá di sản văn hoá

- Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa giữa các dân tộc, các huyện và mở rộng ra các vùng miền; tổ chức các hội thi, hội hát dân ca, trình diễn trang phục truyền thống, nghề thủ công, ẩm thực...của đồng bào các dân tộc trên địa bàn.

- Ký kết hợp tác với các công ty du lịch, các đơn vị lữ hành; tăng cường truyền thông (website, internet, media,...); xây dựng và phát triển các chương trình tour hợp lý; đa dạng hóa các sản phẩm du lịch gắn với các khu, điểm văn hóa; kết nối các điểm du lịch giữa các vùng đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận.

- Chú trọng các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch để giới thiệu những sản phẩm văn hóa đặc sắc của đồng bào các dân tộc trên địa bàn. Tăng cường công tác tuyên truyền với người dân, khách du lịch nhằm nâng cao nhận thức, ý thức tự giác bảo tồn, tinh thần tự hào đối với các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và các địa phương triển khai thực hiện Đề án; cụ thể hóa nội dung Đề án thành kế hoạch chi tiết hằng năm, từng giai đoạn, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện; hướng dẫn cơ sở triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án.

- Phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho HĐND, UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách để thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Đề án theo hằng năm, từng giai đoạn để báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Bộ VH-TT-DL; tham mưu cho UBND tỉnh định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương cân đối nguồn vốn đầu tư, lồng ghép với kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, kế hoạch đầu tư công để thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, cơ quan liên quan tham mưu cho HĐND, UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách về đầu tư, khuyến khích thu hút đầu tư để thực hiện Đề án.

3. Sở Tài chính

- Tham mưu cho UBND tỉnh cân đối ngân sách hằng năm bảo đảm yêu cầu tiến độ thực hiện Đề án.

- Phối hợp với Sở VHTTDL và các cơ quan liên quan tham mưu cho HĐND, UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách để thực hiện Đề án.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học trong đó chú trọng đến việc xây dựng, triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, cấp tỉnh, cấp quốc gia về giá trị di sản văn hóa của tỉnh.

- Phối hợp với Sở VHTTDL thực hiện ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật vào hoạt động bảo tàng.

5. Sở Thông tin và Truyền thông: Tổ chức hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong hoạt động bảo tồn, khai thác, phục dựng, quảng bá, phát huy giá trị của di sản văn hóa, hoạt động biểu diễn nghệ thuật; chỉ đạo đài truyền thanh từ huyện đến cơ sở tuyên truyền về công tác triển khai và kết quả thực hiện Đề án.

6. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý di sản văn hóa từ tỉnh đến cơ sở để quản lý, bảo tồn và phát huy hiệu quả giá trị di sản văn hóa.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan biên soạn tài liệu giáo dục địa phương theo quy định. Chỉ đạo các nhà trường tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tổ chức dạy học lịch sử, văn hóa, truyền thống địa phương hiệu quả, đáp ứng mục tiêu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các huyện, thành phố quy hoạch đất đai, tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo tồn, tôn tạo các di tích, xây dựng bảo tàng tư nhân; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các di tích, góp phần ngăn chặn tình trạng xâm hại và lấn chiếm đất đai di tích.

9. Sở Xây dựng: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch khảo sát, thẩm định hồ sơ thiết kế tu bổ, tôn tạo, xây dựng mới các công trình văn hóa đảm bảo đúng quy định.

10. Sở Ngoại vụ: Phối hợp xây dựng các hồ sơ di sản trình UNESCO công nhận; vận động nguồn lực của các tổ chức quốc tế phục vụ công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa của tỉnh; phối hợp quảng bá các di sản văn hóa của tỉnh tới bạn bè quốc tế thông qua các hội nghị, hội thảo quốc tế; phối hợp biên dịch tài liệu các ấn phẩm dành cho người nước ngoài, tổ chức sự kiện giới thiệu văn hóa của tỉnh ở nước ngoài; bồi dưỡng ngoại ngữ cho nhân lực tại các điểm di tích văn hóa, điểm du lịch của tỉnh.

11. Ban Dân tộc tỉnh

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị trong công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tham gia thành viên các ban chỉ đạo, ban tổ chức, hội đồng thẩm định... các vấn đề liên quan đến văn hóa, di sản văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số.

12. Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh: Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp là thành viên Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh tài trợ kinh phí để chung tay bảo tồn và phát huy di sản văn hóa các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

13. Hiệp hội Du lịch tỉnh:

- Phối hợp với Sở VH-TT-DL, các sở, ngành, các huyện, thành phố tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp là thành viên Hiệp hội Du lịch tỉnh để chung tay bảo tồn, quảng bá và phát huy di sản văn hóa các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Hiệp hội Du lịch các tỉnh, thành phố hợp tác xây dựng sản phẩm du lịch, các tour, tuyến du lịch nhằm kết nối, phát huy giá trị di sản văn hóa của các vùng miền. Vận động tài trợ kinh phí cho các hoạt động tuyên truyền, quảng bá di sản văn hóa trong các sự kiện văn hóa - du lịch, các lễ hội văn hóa truyền thống ở các địa phương.

- Chỉ đạo các Hội Lữ hành, chi hội du lịch địa phương, doanh nghiệp du lịch phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện tích cực tham gia hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa trong hoạt động đầu tư xây dựng sản phẩm du lịch của địa phương, doanh nghiệp.

14. Hội Văn hóa Quan họ tỉnh: Phối hợp với các Câu lạc bộ Quan họ, các làng Quan họ tổ chức các hoạt động truyền dạy Quan họ; tổ chức các hội thi, hội diễn Quan họ nhằm bảo tồn, phát huy có hiệu quả dân ca Quan họ.

15. Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: Tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực di sản văn hóa và việc triển khai thực hiện Đề án. Phối hợp với Sở VH-TT-DL và các cơ

quan liên quan tổ chức tuyên truyền các hoạt động của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa; mở các chuyên mục tuyên truyền về dân ca Quan họ, Ca trù, di sản Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt, Thực hành Then của người Tày-Nùng trên địa bàn tỉnh trên Báo Bắc Giang; truyền dạy dân ca Quan họ, Ca trù trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; tổ chức các cuộc thi hát Quan họ, Ca trù trên sóng Đài PTTH tỉnh.

16. UBMTTQ và các đoàn thể nhân dân: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và đoàn thể các cấp phối hợp chặt chẽ với ngành VH-TTDL, các cơ quan, ban, ngành tuyên truyền, vận động, huy động các nguồn lực để thực hiện hiệu quả Đề án.

17. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Đề án. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn triển khai thực hiện Đề án theo trách nhiệm được giao. Hằng năm, cân đối và bố trí ngân sách đảm bảo cho công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa tại địa phương./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các Hội, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, TP;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TKCT, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ánh Dương